

Số: 324 /KHTN-SĐH
v/v hướng dẫn thực hiện qui chế ĐT tiến sĩ
khóa 31/2021

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Ban Chủ nhiệm Khoa

Triển khai thực hiện Qui chế đào tạo trình độ tiến sĩ do Giám đốc ĐHQG-HCM ban hành theo quyết định số 166/QĐ-ĐHQG, ngày 26/02/2018 (dưới đây gọi là QC 166), Nhà trường gửi đến các Khoa, Bộ môn “*Hướng dẫn thực hiện qui chế đào tạo trình độ tiến sĩ*” áp dụng đối với khóa tuyển năm 2021 (khóa 31/2021)

Kính đề nghị Khoa phổ biến văn bản này đến các Đơn vị phụ trách ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, Giảng viên tham gia đào tạo trình độ tiến sĩ, Nghiên cứu sinh được biết và thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các Khoa, Bộ môn
- ĐHQG-HCM (để báo cáo)
- Lưu VT; SĐH
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>

HIỆU TRƯỞNG

Trần Lê Quan

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUI CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Đính kèm công văn số 324 /KHTN-SDH, ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Tự nhiên)

1. Đối tượng áp dụng

Văn bản này hướng dẫn việc thực hiện quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ đối với Nghiên cứu sinh (dưới đây viết là NCS) **khóa tuyển năm 2021**

Ngoài văn bản hướng dẫn này NCS phải thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến khóa học tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

2. Hình thức và ngôn ngữ đào tạo:

- Hình thức đào tạo: chính qui tập trung và chính qui không tập trung
- Ngôn ngữ đào tạo: tiếng Việt

NCS có nhu cầu viết luận án bằng tiếng Anh: Trước khi kết thúc năm học thứ 1 của chương trình học, NCS gửi đơn đăng ký tại phòng ĐT Sau đại học và phải được sự chấp thuận của Nhà trường. NCS cần xem kỹ về điều kiện viết luận án bằng tiếng Anh tại qui định số 599/KHTN-SDH, ngày 15/4/2021 (phụ lục 1)

3. Thời gian đào tạo:

- NCS đã có bằng thạc sĩ: chính qui 3 năm: từ tháng 01/2022 – 31/12/2024
- NCS chưa có bằng thạc sĩ: chính qui 4 năm: từ tháng 01/2022 – 31/12/2025

Sau thời gian học tập chính qui, nếu NCS chưa thể bảo vệ luận án tiến sĩ thì được phép gia hạn học tập tối đa 24 tháng.

Thời gian nghiên cứu sinh được điều động vào lực lượng vũ trang theo qui định Nhà nước và thời gian nghỉ hộ sản (6 tháng) không tính trong thời gian đào tạo chính qui.

4. Cấu trúc và khung chương trình đào tạo:

4.1. Cấu trúc chương trình đào tạo: Căn cứ theo qui định của QC 166, cấu trúc chương trình gồm:

Đối tượng NCS	Tổng số tín chỉ	Trong đó gồm			
		Học phần bổ sung	Học phần trình độ tiến sĩ		Luận án tiến sĩ
			Bắt buộc	Tự chọn	
NCS chưa có bằng thạc sĩ	≥ 125	≥ 30	9	6 - 12	80
NCS đã có bằng thạc sĩ	≥ 95	Áp dụng đối với NCS có bằng Thạc sĩ ngành gần.	9	6 - 12	80

a. Học phần bổ sung:

• *Đối với NCS đã có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành đào tạo:* căn cứ vào các môn học đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, Đơn vị chuyên môn sẽ xác định số môn học và

khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung. Các môn học bổ sung sẽ học cùng với lớp cao học cùng ngành đào tạo.

- *Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ:* các môn học bổ sung bao gồm các môn học ở trình độ thạc sĩ thuộc ngành tương ứng, trừ môn ngoại ngữ và luận văn thạc sĩ. Các môn học bổ sung sẽ học chung với lớp cao học của ngành đào tạo tương ứng.

b. Học phần trình độ tiến sĩ: Mỗi nghiên cứu sinh hoàn thành học phần ở trình độ tiến sĩ gồm:

b.1. Học phần tiến sĩ bắt buộc (9 tín chỉ), gồm:

- **Tiểu luận tổng quan (3 tín chỉ):** yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ;

- **Các chuyên đề tiến sĩ (6 tín chỉ):** yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Mỗi NCS hoàn thành 02 chuyên đề (3 tín chỉ/ chuyên đề)

b.2. Học phần tiến sĩ tự chọn: mỗi nghiên cứu sinh hoàn thành từ 6 – 12 tín chỉ thuộc khung học phần tiến sĩ của ngành đào tạo.

c. Luận án tiến sĩ: là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết vấn đề đặt ra của đề tài luận án

- ***Nghiên cứu khoa học*** là bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ. Trong quá trình thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải có ít nhất hai bài báo khoa học (*nghiên cứu sinh là tác giả chính: tác giả đứng tên đầu, tác giả liên lạc (corresponding author); và có tên trường ĐH Khoa học Tự nhiên- ĐHQG.HCM là đơn vị chủ quản đầu tiên của NCS, cách trình bày xem ở mục 6.d văn bản này*).

Qui định bài báo khoa học xem hướng dẫn tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

4.2. Khung chương trình đào tạo từng ngành:

Nghiên cứu sinh nhận trực tiếp khung chương trình đào tạo áp dụng cho khóa tuyển năm 2021 tại phòng ĐT Sau đại học hoặc có thể xem tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

5. Qui định điều kiện ngoại ngữ tốt nghiệp: không xét ngoại ngữ tốt nghiệp

6. Kế hoạch học tập, nghiên cứu:

a. Học phần bổ sung: NCS theo dõi lịch học của các lớp cao học cùng ngành để đăng ký môn học bổ sung tại phòng ĐT Sau đại học vào đầu mỗi học phần.

b. Học phần tiến sĩ:

b.1. Học phần tiến sĩ bắt buộc:

- ***Tiểu luận tổng quan và đề cương luận án:*** trong 6 tháng đầu của năm thứ 1, Giảng viên hướng dẫn (GVHD) sẽ hỗ trợ NCS hoàn thành tiểu luận tổng quan và đề cương luận án tiến sĩ.

- Tuần cuối tháng 6/2022, NCS nộp các quyền báo cáo Tiểu luận tổng quan và đề cương luận án tiến sĩ tại Bộ môn phụ trách ngành đào tạo. NCS không nộp báo cáo đúng hạn và không xin phép hoãn báo cáo xem như lần báo cáo thứ 1 đạt **0.0 điểm** (không điểm).

- Bộ môn sẽ xếp lịch báo cáo trong 2 tuần giữa tháng 7/2022. NCS liên hệ Bộ môn để biết lịch báo cáo.
- **Tiểu luận tổng quan** đạt yêu cầu khi điểm trung bình chung của các thành viên Tiểu ban chuyên môn đạt từ 7.0 trở lên. Tiểu luận tổng quan được báo cáo lại 1 lần và phải sau lần thứ nhất tối thiểu 30 ngày làm việc. Sau 2 lần báo cáo vẫn không đạt, GVHD cần báo cáo khả năng học tập, nghiên cứu của NCS để Nhà trường xem xét việc tiếp tục học tập của NCS.
- **Đề cương nghiên cứu luận án tiến sĩ** phải được Tiểu ban chuyên môn đánh giá đạt và thông qua các tiêu chí về: *sự phù hợp của đề tài nghiên cứu với tên ngành đào tạo; tính mới của luận án; tính khả thi của đối tượng và phương pháp nghiên cứu.* Nếu đề cương chưa được thông qua, NCS được báo cáo lại lần 2 trên cơ sở góp ý của Tiểu ban chuyên môn lần 1. Thời gian báo cáo lần 2 phải sau lần thứ 1 tối thiểu 30 ngày làm việc.
- Mỗi NCS được báo cáo đề cương nghiên cứu tối đa 3 lần. Sau 3 lần báo cáo vẫn chưa được Tiểu ban chuyên môn thông qua, GVHD cần có văn bản nhận xét đánh giá khả năng nghiên cứu của NCS để Nhà trường xem xét việc tiếp tục học tập của NCS.
- **Chuyên đề tiến sĩ:** Trễ nhất vào đầu năm thứ 2, GVHD gửi công văn đến Bộ môn phụ trách ngành đào tạo để đăng ký 2 chuyên đề tiến sĩ cho NCS (*mẫu 1*). NCS liên hệ với GVHD để được hướng dẫn thực hiện và hoàn thành 2 chuyên đề trước khi trình luận án tiến sĩ.
 - Mỗi chuyên đề sau khi hoàn thành và được sự chấp thuận của GVHD, NCS nộp 3 quyền chuyên đề cùng đơn đăng ký báo cáo chuyên đề cho Bộ môn (*mẫu 2*). Bộ môn đề cử thành viên tham gia tiểu ban chấm chuyên đề và gửi công văn đề nghị phòng ĐT Sau đại học xét duyệt hồ sơ chấm chuyên đề (*mẫu 3*).
 - Chuyên đề được thông qua khi điểm trung bình chung của các thành viên hội đồng đạt từ 7.0 trở lên. Mỗi chuyên đề chỉ được báo cáo lại 1 lần và phải sau lần thứ nhất tối thiểu 30 ngày làm việc. Sau 2 lần báo cáo vẫn không đạt, GVHD cần báo cáo khả năng học tập, nghiên cứu của NCS để Nhà trường xem xét việc tiếp tục học tập của NCS.

b.2. Học phần tiến sĩ tự chọn:

- Trong thời hạn tối đa 24 tháng đầu của khóa học, Bộ môn phụ trách ngành đào tạo lên kế hoạch học các môn học thuộc học phần tiến sĩ tự chọn cho NCS. NCS liên hệ với Bộ môn phụ trách ngành đào tạo (phụ lục 2) để biết lịch học và giảng viên giảng dạy.
- Bộ môn đăng ký môn học và lịch dạy cho phòng ĐT SDH trước khi mở môn học.
- Tổ chức giảng dạy:
 - Giảng viên lên lớp hướng dẫn 50% thời lượng qui định của môn học, đồng thời hướng dẫn tài liệu để NCS tự nghiên cứu thêm và hoàn thành môn học theo đúng thời lượng và nội dung môn học đã qui định
 - Môn học được đánh giá bởi các điểm thành phần gồm: điểm giữa kỳ (bài tập, kiểm tra định kỳ, tiểu luận, .. do Giảng viên phụ trách môn học qui định) và điểm cuối kỳ (có thể theo hình thức thi viết tự luận, trắc nghiệm; vấn đáp; seminar; ...). Trọng số giữa các phần do Giảng viên phụ trách môn học qui định.
 - **Điểm tổng kết môn học** là điểm trung bình theo trọng số các điểm thành phần lấy 1 chữ số thập phân. Điểm tổng kết môn học được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến 0.5. Môn học đạt yêu cầu khi điểm tổng kết môn học **đạt từ 5,5 trở lên.**

- NCS vắng thi giữa kỳ (theo lịch của giảng viên) hoặc vắng thi cuối kỳ (theo lịch của phòng ĐT SDH hoặc lịch của giảng viên) có nộp đơn xin phép vắng và được giảng viên cũng như Nhà trường chấp thuận thì được phép thi lại cùng khóa sau, không phải học lại (trường hợp này được coi là lần thi đầu tiên).
- NCS thi không đạt môn học (điểm tổng kết môn học < 5.5 điểm) thì phải học lại môn học cùng với khóa sau, không tổ chức thi lại
- Đối với hình thức thi viết tự luận, việc tổ chức thi sẽ do phòng ĐT SDH đảm trách và tổ chức cùng với đợt thi kết thúc học phần cao học. Các hình thức thi khác sẽ do giảng viên qui định và nộp kết quả cho phòng ĐT SDH.
- NCS không tham gia lớp học theo thông báo của Bộ môn hoặc vắng thi cuối kỳ không xin phép xem như tự ý nghỉ học và bị điểm 0.0 (không điểm) lần học thứ 1 và sẽ học lại cùng khóa sau.

c. **Môn Triết:** không yêu cầu.

d. **Nghiên cứu khoa học:**

- Trong thời gian học tập, kể từ sau khi trúng tuyển đến trước khi đăng ký bảo vệ luận án tiến sĩ, nghiên cứu sinh phải có ít nhất hai (02) bài báo khoa học (*nghiên cứu sinh là tác giả chính: tác giả đứng tên đầu, tác giả liên lạc (corresponding author); và có tên trường ĐH Khoa học Tự nhiên- ĐHQG.HCM là đơn vị chủ quản đầu tiên của NCS*) công bố kết quả thực hiện đề tài luận án trên các tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị khoa học theo qui định như sau:

- Trong đó có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI/WoS/ Scopus;
- Hoặc tối thiểu 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế uy tín, có phản biện xuất bản bằng tiếng nước ngoài;
- Hoặc tối thiểu 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài uy tín, có phản biện.

- **Qui cách ghi tên trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM trong công bố khoa học của NCS** như sau:

➤ **Tiếng Việt:**

Ví dụ họ tên NCS: Nguyễn Văn A ^{(1). (2). (3)}

⁽¹⁾ PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), **PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam** (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

⁽²⁾ Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

⁽³⁾ Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký, có xác nhận của CBHD trong đề cương)

➤ **Tiếng Anh:**

Ví dụ họ tên NCS: Nguyen Van A ^{(1). (2). (3)}

⁽¹⁾ Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

⁽²⁾ Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

⁽³⁾ Others

- Bài báo khoa học liên quan đến đề tài luận án và thỏa các yêu cầu qui định nêu trên được đăng trong thời gian học dự bị tiến sĩ và không quá 2 năm tính đến thời gian trúng tuyển chương trình tiến sĩ, được sử dụng trong quá trình làm nghiên cứu sinh chính thức.
- NCS thuộc các ngành Toán học thì có thể được xét các bài mà NCS không đứng tên đầu trong nhóm tác giả nhưng phải được tập thể tác giả xác nhận NCS là tác giả chính.
- Các bài báo khoa học liên quan nội dung luận án tiến sĩ phải được tập thể cán bộ hướng dẫn chấp thuận trước khi tiến hành thủ tục gửi bài.
- Trong thời gian học tập, kể từ sau khi trúng tuyển đến trước khi đăng ký bảo vệ luận án tiến sĩ (hoặc trong thời gian dự bị tiến sĩ) nếu nghiên cứu sinh là tác giả chính của tối thiểu 03 bài báo trên các tạp chí ISI với tổng chỉ số IF từ 3.0 trở lên và kết quả công bố phù hợp với đề tài nghiên cứu của luận án sẽ được đặc cách bỏ qua quy trình phản biện độc lập. Căn cứ theo ý kiến đánh giá của Hội đồng chấm luận án cấp đơn vị chuyên môn về công bố khoa học của nghiên cứu sinh, Hiệu trưởng sẽ xem xét và quyết định việc đặc cách bỏ qua quy trình phản biện độc lập.

e. Luận án tiến sĩ: Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học có tính mới trong lĩnh vực nghiên cứu, có đóng góp về mặt lý luận, chứa đựng những tri thức hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải quyết các vấn đề đang đặt ra với một ngành khoa học hoặc thực tiễn xã hội. Luận án tiến sĩ có khối lượng không vượt quá 200 trang A4, không tính phần phụ lục (nếu có)

Hướng dẫn viết luận án và hướng dẫn hồ sơ đăng ký bảo vệ luận án xem tại trang web: <https://sdh.hemus.edu.vn/>.

f. Báo cáo định kỳ kết quả học tập và tình hình hướng dẫn luận án: Định kỳ vào tháng 10 hàng năm, NCS (mẫu 4) cùng GVHD (mẫu 5) gửi báo cáo kết quả học tập và tình hình hướng dẫn NCS cho Bộ môn phụ trách ngành học. Bộ môn tổng hợp và gửi báo cáo tổng kết cho phòng ĐT Sau đại học. Đây là cơ sở để Nhà trường xét duyệt các chế độ học thuật cho NCS

7. Học phí:

a. Dự kiến mức thu học phí:

- Năm học 2021 – 2022: mức thu: 29.250.000đ /năm/NCS.
- Năm học 2022 – 2023: mức thu: 32.175.000đ /năm/NCS.
- Năm học 2023 – 2024: mức thu: 35.375.000đ/năm/NCS.

Học phí đóng 2 đợt/ năm, vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm

b. Đối với NCS phải học thêm học phần bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ: ngoài mức thu tại mục 7.a, NCS phải đóng học phí từng môn học theo qui định mức thu của chương trình thạc sĩ hiện hành.

c. Nếu NCS không đảm bảo tiến độ học tập và bảo vệ luận án không đúng thời gian học tập chính qui (> 3 năm đối với NCS đã có bằng thạc sĩ; > 4 năm đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ) thì NCS phải tự túc thêm chi phí học tập, chi phí bảo vệ luận án các cấp khi gia hạn thêm thời gian học tập (tối đa thêm 24 tháng). Mức thu theo qui định tại thời điểm gia hạn.

d. Đối với NCS học lại môn học cao học, học phần tiến sĩ; học vượt khung học phần tiến sĩ, báo cáo lại tiểu luận tổng quan, chuyên đề tiến sĩ; bảo vệ lại luận án tiến sĩ các cấp, v,v

NCS sẽ tự túc toàn bộ chi phí học tập, báo cáo và bảo vệ luận án các cấp theo mức thu hiện hành của Nhà trường.

8. Những thay đổi trong quá trình học tập:

a. Việc điều chỉnh tên đề tài luận án (mẫu 6)

- Nếu NCS đăng ký điều chỉnh tên đề tài trước khi nộp hồ sơ bảo vệ luận án cấp đơn vị chuyên môn (cấp ĐVCM) ít nhất 3 tháng thì phải được GVHD và Bộ môn phụ trách ngành thông qua trước khi Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

- Nếu NCS đăng ký điều chỉnh tên đề tài vào thời điểm nộp hồ sơ bảo vệ luận án cấp ĐVCM thì phải được Hội đồng chấm luận án cấp ĐVCM thông qua và Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

b. Việc thay đổi hướng nghiên cứu, thay đổi tên đề tài được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khoá học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có).

NCS nộp đơn đề nghị thay đổi đề tài (mẫu 7) và đề cương nghiên cứu mới (theo mẫu báo cáo tiểu luận tổng quan) để Tiểu ban chuyên môn xét duyệt thông qua trước khi Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

c. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn được thực hiện chậm nhất trước 12 tháng tính đến ngày kết thúc khoá học theo quyết định nhập học (bao gồm cả thời gian gia hạn, nếu có), trừ trường hợp bất khả kháng.

d. Việc chuyển cơ sở đào tạo được xem xét trong trường hợp thời hạn học tập của nghiên cứu sinh còn tối thiểu 12 tháng theo quyết định nhập học.

e. Nghỉ học tạm thời: Trong thời gian học chính qui, NCS có thể đề nghị được nghỉ học tạm thời tối đa 12 tháng và được bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

e.1) Được điều động vào lực lượng vũ trang;

e.2) Nghỉ hộ sản (tối đa 6 tháng/1 lần);

e.3) Bị ốm đau hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, có giấy xác nhận của cơ quan y tế;

e.4) Vì nhu cầu cá nhân: Trường hợp này NCS đã phải học ít nhất 6 tháng. Nhà trường sẽ xem xét nghỉ học tạm thời tùy tình hình cấp thiết của từng NCS.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **e.1)**: không tính chung trong thời gian đào tạo chính qui. NCS được xét thời gian nghỉ học tạm thời theo lệnh điều động của Nhà nước. Trường hợp này NCS có thể được xét chuyển khóa sau khi hoàn thành nhiệm vụ quân đội.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **e.2)**: không tính chung trong thời gian đào tạo chính qui. Tuy nhiên thời gian này được tính chung trong thời gian gia hạn. Tổng thời gian học tập của NCS thuộc diện **e.2)** không được quá 5 năm đối với NCS có bằng thạc sĩ và không quá 6 năm đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ bao gồm: thời gian học chính qui, thời gian nghỉ hộ sản và thời gian gia hạn.

- Thời gian nghỉ học tạm thời theo diện **e.3)** và **e.4)** được tính chung trong thời gian đào tạo chính qui. Tổng thời gian học tập của NCS không quá 5 năm đối với NCS có bằng thạc sĩ và không quá 6 năm đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ, bao gồm: thời gian học chính qui, thời gian nghỉ học tạm thời và thời gian gia hạn

NCS nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp phải có đơn gửi phòng ĐT Sau đại học vào thời điểm bắt đầu học phần mới.

f. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gia hạn và rút ngắn thời gian học tập:

- Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp ĐVCM thông qua trong thời gian chính qui.

- Trong trường hợp nghiên cứu sinh không hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, thì trước khi hết hạn 2 tháng, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục xin gia hạn học tập. Thời gian gia hạn tối đa là 24 tháng. Trong thời gian này, nghiên cứu sinh phải theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo và tự túc chi phí học tập.

- Hết thời gian gia hạn, nếu luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp ĐVCM thông qua hoặc NCS không nộp hồ sơ bảo vệ luận án thì Hiệu trưởng quyết định cho nghiên cứu sinh thôi học. Kết quả học tập của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

- Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành. Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo tối thiểu là 24 tháng.

9. Hoạt động hỗ trợ học tập

9.1. Công tác tư vấn qui chế học tập

- Nhà trường sẽ cấp tài khoản email cho NCS có dạng: mshv@student.hcmus.edu.vn (mshv: mã số NCS).

- Thông qua email được tạo mshv@student.hcmus.edu.vn, NCS sẽ được nhận tài khoản đăng ký hỗ trợ học vụ online tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/> (ví dụ: đăng ký cấp bằng điểm, giấy chứng nhận NCS, xác nhận lịch học, giải đáp thắc mắc, nhận các thông báo từ phòng ĐT SDH khi cần thiết, ...)

- Sau khi đăng nhập tài khoản lần đầu, NCS cần đổi password và cập nhật thông tin cá nhân theo hướng dẫn chung của Trường.

Lưu ý: Trong tất cả các trường hợp, yêu cầu NCS không tiết lộ, chia sẻ thông tin tài khoản và email được cấp cho bất kỳ người khác. Nếu vi phạm, NCS sẽ bị xử lý theo quy định của Microsoft và của Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM. Tài khoản và email được duy trì sử dụng trong thời gian học tập theo quy định.

- Ngoài ra NCS có thể liên hệ phòng ĐT Sau đại học qua thông tin sau:

- Số điện thoại: 028 38350097 / 028 62884499 (1300)
- Facebook: <http://www.facebook.com/ogs.hcmus>
- Email: dtsaudaihoc@hcmus.edu.vn
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/hoc-vu-ho-tro/>

9.2. Công tác tư vấn học tập chuyên môn:

Để tìm hiểu thông tin về ngành học, về hướng nghiên cứu và các hoạt động chuyên môn khác, NCS liên hệ Thầy/ Cô phụ trách ngành đào tạo qua email tại phụ lục 2

9.3. Thư viện trường Đại học Khoa học Tự nhiên:

a. Giới thiệu chung:

- Tài nguyên học tập: bao gồm 22.481 nhan đề (70.755 bản) giáo trình và sách tham khảo, 412 nhan đề tạp chí, 5.294 luận án, luận văn, 1.847 đề tài nghiên cứu, 2.228 đĩa CD-ROM, 02 bộ sưu tập số nội sinh (171 luận án tiến sĩ và 4.046 luận văn thạc sĩ), 23 cơ sở dữ liệu dùng chung trong hệ thống thư viện ĐHQG-HCM.

- Thư viện bao gồm 2 cơ sở:

- Cơ sở 1: lầu 9 và 10 – Tòa nhà I, 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP.HCM
- Cơ sở 2: Dãy nhà C – Linh Trung, Thủ Đức, TP.HCM.

- Email : thuvien@hcmus.edu.vn
- Website : www.glib.hcmus.edu.vn
- Facebook : www.facebook.com/lib.hcmus
- Điện thoại: (84) 286 2884 499 Ext.3200

b. Các hoạt động hỗ trợ của Thư viện:

b.1. Tại Thư viện trường ĐH Khoa học Tự nhiên

- **Tham khảo** (Reference): đáp ứng yêu cầu thông tin cho mọi đối tượng (học viên, giảng viên, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp,...). Thông tin được cung cấp bao gồm Danh mục tài liệu dạng thư tịch; Tài liệu điện tử toàn văn dạng Text, Doc, HTML, PDF,...; Tài liệu đa phương tiện: hình ảnh, âm thanh, phim,... Cung cấp dưới hình thức in ấn, CD-ROM, DVD,... Đặc biệt thông tin có thể tổ chức thành Bộ sưu tập chuyên ngành trên CD-ROM phục vụ truy tìm, lướt tìm theo tác giả, nhan đề, từ khóa, tiêu đề đề mục,...
- **Lưu hành** (Circulation): Phục vụ tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập cho học viên và giảng viên với hình thức đọc tại chỗ và mượn về nhà.
- **Không gian học tập chung** (Learning Commons): không gian điện tử cung cấp tài nguyên số và trang thiết bị hiện đại không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của bạn đọc mà còn là nơi giảng viên và sinh viên gặp gỡ, thảo luận.

b.2. Liên kết các Thư viện bên ngoài.

- **Mượn liên Thư viện:** Dịch vụ cho mượn sách, tài liệu giữa các thư viện nhằm đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu tài liệu của bạn đọc.
 - Miễn phí đối với tài liệu trong hệ thống thư viện ĐHQG- HCM
 - Có thu phí đối với tài liệu từ các thư viện khác.
- **Truy cập cơ sở dữ liệu điện tử:** Dịch vụ cung cấp tài khoản để truy cập từ xa qua mạng internet đến các nguồn tài liệu điện tử do TVTT đầu tư, bao gồm các cơ sở dữ liệu trực tuyến thuộc nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật, tự nhiên, xã hội, kinh tế của các nhà xuất bản uy tín trong và ngoài nước như: ScienceDirect, SpringerLink, Proquest, MathScinet, Nature, Tạp chí khoa học, v.v.

b.3. Công cụ và phần mềm hỗ trợ trích dẫn khoa học

- **Công cụ:**
 - Công cụ trích dẫn khoa học cho video, hình ảnh trực tuyến: <http://www.easybib.com/style>
 - Công cụ tham khảo các mẫu trích dẫn khoa học thuộc các dạng tài liệu như sách in, sách điện tử, và tài liệu đa phương tiện: <http://www.lib.rmit.edu.au/easy-cite/>
- **Phần mềm:**
 - Phần mềm trả phí: Endnote X9, và các thế hệ Endnote
 - Phần mềm miễn phí: Zotero, Mendeley, và Citavi 6.0.

c. Hướng dẫn tra cứu tài liệu:

- **Bước 1:** Truy cập website: www.glib.hcmus.edu.vn, vào phần TRA CỨU OPAC.
- **Bước 2:** xác định loại hình tài liệu, điền thông tin vào ô tìm kiếm
- **Bước 3:** khi tìm thấy tài liệu cần mượn xác định kho lưu trữ, tình trạng phục vụ, ghi lại dòng dữ liệu xếp giá (ghi cả số và chữ)
- **Bước 4:** Vào kho tìm tài liệu theo thông tin dữ liệu xếp giá trên website.

d. Đăng ký sử dụng các dịch vụ tại Thư viện:

NCS liên hệ phòng Tham khảo (tầng 10, tòa nhà I) của Thư viện trường ĐH Khoa học Tự nhiên, 227 Nguyễn Văn Cừ, P4, Q5, HCM để được hướng dẫn các dịch vụ tại Thư viện.

- **Thẻ Thư viện:** Nộp kèm 1 tấm hình 3x4 và phí sử dụng :100.000đ (sử dụng cho toàn khóa học)

- **CSDL điện tử:** Tài khoản truy cập được cấp bởi Thư viện Trung tâm. Phí sử dụng: 45.000đ/năm; Phí gia hạn 25.000đ/năm.

10. Qui định học vụ khác:

- Ngoài các thông báo tóm tắt hướng dẫn nêu trên, những qui định học thuật và qui chế đào tạo trình độ tiến sĩ luôn được cập nhật tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

- NCS cần xem kỹ các qui chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành:

- *Qui chế 166/QĐ-ĐHQG, ngày 26/2/1018 của ĐHQG-HCM;*
- *Quy định 2546/QĐ-KHTN, ngày 27/12/2019 của trường ĐH KHTN*
- *Quy định số 2547/QĐ-KHTN, ngày 27/12/2019 của trường ĐH KHTN.*

HIỆU TRƯỞNG

Trần Lê Quan